TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH TUYÊN QUANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **44**/2024/HS-ST
Ngày 07 tháng 8 năm 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Bàn Văn Thế
Thẩm phán: Ông Nguyễn Đức Nam
Các Hội thẩm nhân dân:
Bà Nguyễn Thị Tâm - Giáo viên nghỉ hưu
Bà Nguyễn Thị Kim Thanh - Cán bộ nghỉ hưu
Bà Hoàng Thị Duyên - Cán bộ nghỉ hưu

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Nguyễn Chí Dũng - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Thành Thuỵ - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Tuyên Quang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 35/2024/TLST-HS ngày 14 tháng 6 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 41/2024/QĐXXST- HS ngày 12/7/2024; Thông báo hoãn phiên toà số 2524/2024/TB-TA ngày 23/7/2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trần Công H**, sinh ngày 07/3/2009 tại tỉnh Tuyên Quang;

Nơi cư trú: Thôn T, xã N, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang; nghề nghiệp: Học sinh; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Công L, sinh năm 1983 và bà Bùi Thị T, sinh năm 1981; anh, chị, em ruột: Không có; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

Người đại diện hợp pháp của bị cáo: Ông Trần Công L, sinh năm 1983; địa chỉ: Thôn T, xã N, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang. Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo:

1. Ông Ngô Thế H1 – Luật sư, Công ty L3, Đoàn Luật sư thành phố H. Địa chỉ: Tầng D, tòa nhà M, ngõ D, phố Đ, phường M, quận N, thành phố Hà Nội. Vắng mặt (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

2. Ông Ma Ngọc K – Luật sư, Văn phòng L4, Đoàn luật sư tỉnh T. Địa chỉ: Số D, ngõ A, tổ A, phường P, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang. Có mặt.

Bị hại: Anh Trần Đình T1, sinh ngày 27/10/2009. Người đại diện hợp pháp của bị hại: Ông Trần Đình Q, sinh năm 1977. Cùng địa chỉ: Thôn N, xã N, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang. Đều có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại: Ông Hoàng Văn V - Trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh T. Có mặt.

** Đại diện nhà trường:* Bà Trần Thị L1 và ông Đặng Đức Q1 - Giáo viên Trường trung học cơ sở N, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang. Đều có mặt.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Anh Trần Duy V1, sinh ngày 14/4/2009; Người đại diện của anh Trần Duy V1: Ông Trần Duy Q2, sinh năm 1962 và bà Vũ Thị T2, sinh năm 1964; Cùng địa chỉ: Thôn N, xã N, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang. Anh V1, bà T2 có mặt; ông Q2 vắng mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho anh Trần Duy V1: Bà Nguyễn Kim T3 - Trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh T. Có mặt.

** Người làm chứng:* Bà Nguyễn Thị P; anh Nịnh Quốc T4, chị Vương Thị Trà M (người đại diện cho anh T4 với chị M là bà Nguyễn Thị P); anh Lê Quang V2 (người đại diện là ông Đặng Đức Q1); anh Trần Gia T5 (người đại diện là bà Trần Thị D); chị Nguyễn Khánh L2 (người đại diện là ông Nguyễn Văn Đ); chị Nguyễn Thị Huyền T6 (người đại diện là bà Bùi Thị D1); chị Trần Thị Ngọc T7 (người đại diện là ông Trần Văn Đ1); anh Nguyễn Tiến H2 (người đại diện là ông Nguyễn Hữu V3); anh Phạm Thanh T8 (người đại diện là bà Đỗ Thị H3); anh Nguyễn Việt A (người đại diện là ông Nguyễn Văn B). Bà P, anh T4, anh T8, chị L2 có mặt; những người làm chứng còn lại vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ 45 phút ngày 22/11/2023, tại Trường trung học cơ sở N thuộc xã N, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang. Sau khi học xong tiết học thứ nhất, Trần Công H, sinh ngày 07/3/2009 là học sinh lớp 9C, cư trú tại thôn T, xã N cùng Trần Đình T1, sinh ngày 27/10/2009, cư trú tại thôn N, xã N; T, Nguyễn Lê Quốc V4, Nguyễn Việt A và Lê Quang V2 (đều là các bạn học cùng lớp) nghỉ giải lao, đứng chơi ngoài hành lang lớp học ở tầng 2. Quá trình nói chuyện, V4 nói với T1: *"Tao còn nhìn thấy chị mày không mặc quần áo"* thì H và các bạn cười, thấy vậy T1 chửi H: *"Đ. mẹ mày, thích cười không"* rồi dùng tay phải đấm nhiều phát vào vùng đầu H (không bị thương tích), sau đó được các bạn can ngăn, rồi cùng nhau vào lớp để chuẩn bị học tiết thứ 2. Do biết V1 (ngồi cùng bàn) mang theo dao để gọt bút, cắt giấy nên H nảy sinh ý định mượn dao của V1 để đâm T1, H hỏi V1 mượn dao, V1 hỏi *"Mượn làm gì"*, H nói *"Để gọt bút chì"*, V1 đồng ý và lấy trong cặp sách 01 dao nhọn (kích thước dài 20cm, một đầu nhọn, bản dao rộng nhất 02cm, phần chuôi dao bằng nhựa màu vàng có in chữ nổi "KIWI) đưa cho H, H cầm dao để vào trong ngăn bàn học của mình. Sau khi nghỉ giải lao tiết học thứ 2, H cầm dao ở ngăn bàn cho vào tay áo khoác bên trái đi đến chỗ T1 ngồi để đâm T1

nhưng do sợ nên H không đâm T1 và quay về chỗ ngồi cất dao vào trong ngăn bàn học của mình.

Khoảng 10 giờ cùng ngày (sau khi học xong tiết học thứ 3), lúc này cô giáo Nguyễn Thị P (giáo viên bộ môn) chưa ra khỏi lớp. H lại nảy sinh ý định đâm T1, H lấy dao trong ngăn bàn, tay phải cầm dao, chạy từ dãy bàn thứ 5 đến dãy bàn thứ 3 là vị trí T1 đang ngồi, H đứng phía sau bên phải, cách vị trí T1 ngồi khoảng 40cm, tay phải cầm dao vòng theo hướng từ phải qua trái, từ trên xuống dưới nhằm đâm 01 nhát trúng vào vùng cổ phía bên phải T1 gây thương tích, T1 quay người về phía H và giơ 02 tay lên đỡ, H tiếp tục tay phải cầm dao đâm về phía người T1 02 nhát (01 nhát trúng vùng cổ bên phải, 01 nhát trúng vào cằm bên phải) gây thương tích. Lúc này, Nịnh Quốc T4 (ngồi cùng bàn, phía bên trái của T1) kéo T1 sang phía bên trái, tay trái T1 vòng qua mặt để che vết thương ở cổ, tay phải che mặt, thì H tiếp tục tay phải cầm dao đâm 01 nhát trúng vào bắp tay bên phải, 01 nhát trúng vào mu bàn tay trái của T1 gây thương tích, lúc này cô giáo P chạy đến lấy dao và kéo H ra ngoài lớp.

Sau khi bị H đâm gây thương tích, T1 được các thầy cô giáo và các bạn đưa đi cấp cứu tại Trạm y tế xã Nhữ Hán và điều trị tại Bệnh viện Đ3 thuộc xã C, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ. Khi bị xâm hại độ tuổi, của Trần Đình T1 là 14 tuổi 0 tháng 26 ngày, khi thực hiện hành vi phạm tội độ tuổi của Trần Công H là 14 tuổi 08 tháng 15 ngày.

Tại Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 267/2023/KLTTCTTTPY ngày 05/12/2023 của Trung tâm Pháp y tỉnh T, kết luận đối với Trần Đình T1: Góc hàm phải cách rái tai 03 cm có vết thương dài 4,5cm (hai vết thương hình chữ v nằm ngang còn 10 mũi chỉ khâu, mép vết thương gọn: 06%. Vùng cổ bên phải dưới góc hàm 03cm có vết thương nằm ngang dài 04cm, còn 08 mũi chỉ khâu (phẫu thuật mở rộng vết thương khâu phục hồi cơ ức đòn chũm bên phải): 06%; Tổn thương mạch máu (mất đoạn khoảng 02cm tĩnh mạch cảnh ngoài đã thắt 02 đầu tĩnh mạch đứt), hiện không có rối loạn về huyết động: 11%; phía sau 01 cm có vết thương dài 0,5cm còn 01 mũi chỉ khâu: 02%; cách dưới vết thương 2,5cm có vết dẫn lưu dài 0,5cm, vận động cổ phải được, còn đau: 02%. Vùng khuỷu tay phải (mặt trước ngoài) có vết thương dài 7,5cm (từ 1/3 dưới mặt ngoài cánh tay qua nếp gấp khủy 02cm), còn 10 mũi chỉ khâu (phẫu thuật mở rộng vết thương khâu phục hồi gân cơ nhị đầu cánh tay): 03%; 1/3 dưới mặt ngoài cánh tay có vết dẫn lưu dài 0,5cm, vận động khớp khuỷu phải được, còn đau: 01%. Mu bàn tay trái (dọc xương bàn III) có vết thương dài 5,5cm, còn 07 mũi chỉ khâu (phẫu thuật mở rộng vết thương khâu phục hồi gân duỗi chung ngón III): 03%; cách vết thương 01 cm có vết dẫn lưu dài 0,5cm, vận động ngón III bàn tay trái được, còn đau: 01%.

Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể tại thời điểm giám định là 30% *(Ba mươi phần trăm)* theo phương pháp cộng tại Thông tư. Cơ chế, vật gây thương tích: Thương tích như trên là do vật sắc nhọn tác động trực tiếp gây nên.

Tại Kết luận giám định ADN số 669/23/KLGĐADN-PYQG ngày 05 của V5, kết luận: ADN thu từ con dao nhọn trùng khớp hoàn toàn với ADN của Trần Đình T1 trên tất cả các locus STR đã so sánh.

Vật chứng, đồ vật thu giữ: Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã tạm giữ 01 con dao bằng kim loại (kích thước dài 20cm, một đầu nhọn, bản dao rộng nhất 02cm, phần chuôi dao bằng nhựa màu vàng có in chữ nổi "KIWI").

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, đại diện bị hại Trần Đình T1 (ông Trần Đình Q) yêu cầu bị cáo Trần Công H bồi thường tiền chi phí cấp cứu, điều trị và tổn thất tinh thần 50.000.000 đồng. Ngày 19/12/2023 bà Bùi Thị T (mẹ bị cáo H) đã bồi thường đủ số tiền 50.000.000 đồng. Bị hại và đại diện không yêu cầu bồi thường thêm.

Trong quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo Trần Công H còn khai nhận: Khi hỏi Trần Duy V1 mượn dao, V1 biết H mượn dao để đâm T1 và V1 có lời lẽ kích động, xúi giục H đâm T1.

Từ nội dung trên, tại Cáo trạng số 38/CT-VKS-P2 ngày 13 tháng 6 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang truy tố bị cáo Trần Công H về tội "Giết người" theo quy định tại điểm b, n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang phát biểu luận tội, giữ nguyên nội dung Cáo trạng truy tố đối với bị cáo Trần Công H và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Trần Công H phạm tội "Giết người". Áp dụng điểm b, n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 57; Điều 90; Điều 91; Điều 101; Điều 102; Điều 65 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Công H 03 năm tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 05 năm. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (07/8/2024).

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo, bị hại và đại diện đã tự nguyện thoả thuận xong với nhau. Bị hại và đại diện không yêu cầu bồi thường thêm nên không đề nghị xem xét.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy số vật chứng đã thu giữ trong quá trình điều tra.

Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị Hội đồng xét xử quyết định về án phí và tuyên quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Luật sư Ngô Thế H1 gửi bản luận cứ bào chữa: Nhất trí tội danh, điều luật truy tố đối với bị cáo. Do bị cáo còn nhỏ tuổi nên nhận thức pháp luật chưa đầy đủ nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đầy đủ các tình tiết giả nhẹ trách nhiệm hình sự, áp dụng điều 65 Bộ luật Hình sự, cho bị cáo được hưởng án treo để bị cáo có cơ hội được tiếp tục học tập, rèn luyện trở thành công dân tốt cho gia đình và xã hội.

Luật sư Ma Ngọc K trình bày luận cứ bào chữa: Nhất trí tội danh, điều luật và các tình tiết giảm nhẹ mà Kiểm sát viên đã đề nghị áp dụng đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; quá trình chuẩn bị xét xử bị cáo đã tác động gia đình bồi thường cho gia đình bị hại, bị cáo còn nhỏ tuổi, là trẻ vị thành niên nên nhận thức hạn chế, bị hại cũng có lỗi một phần, do vậy đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ xử phạt bị cáo mức án dưới mức đề nghị của đại diện Viện kiểm sát và cho bị cáo được hưởng án treo.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại nhất trí với tội danh, điều luật và các tình tiết giảm nhẹ như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát. Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật.

Bị hại, người đại diện theo pháp luật của bị hại; đại diện nhà trường nhất trí và tiếp tục xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, để bị cáo được tiếp tục theo học chương trình trung học phổ thông.

Kết thúc phần tranh tụng, bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, tỏ thái độ ăn năn hối cải về hành vi phạm tội, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, cho bị cáo được hưởng án treo, cải tạo tại địa phương, để bị cáo có cơ hội tiếp tục học hành.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo Trần Công H tiếp tục thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra. Ngoài lời khai nhận tội của bị cáo, hành vi phạm tội của bị cáo còn được chứng minh bằng Biên bản khám nghiệm hiện trường, Biên bản thực nghiệm điều tra, Kết luận giám định, Vật chứng thu giữ, lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, những người làm chứng, và các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 10 giờ ngày 22/11/2023, tại phòng học lớp 9C, Trường Trung học cơ sở N thuộc xã N, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang. Trần Công H, sinh ngày 07/3/2009, cư trú tại thôn T, xã N, huyện Y là học sinh lớp 9C, Trường Trung học cơ sở N do bức xúc với Trần Đình T1, sinh ngày 27/10/2009 là bạn cùng lớp, cư trú tại thôn N, xã N, về việc bị T1 đánh. H đã thực hiện hành vi tay phải cầm dao nhọn (kích thước dài 20cm, một đầu nhọn, bản dao rộng nhất 02cm, phần chuôi dao bằng nhựa màu vàng có in chữ nổi "KIWI) đâm 05 nhát vào người T1 (trong đó: 02 nhát trúng vào vùng cổ bên phải, 01 nhát trúng vào cằm bên phải, 01 nhát trúng vào bắp tay bên phải và 01 nhát trúng vào mu bàn tay trái) gây thương tích. Hậu quả Trần Đình T1 tổn thương cơ thể 30% *(Ba mươi phần trăm)*. Khi bị xâm hại độ tuổi của Trần Đình T1 là 14 tuổi 0 tháng 26 ngày; khi thực hiện hành vi phạm tội độ tuổi của Trần Công H là 14 tuổi 08 tháng 15 ngày.

Bị cáo là trẻ vị thành niên, chưa đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, chưa đầy đủ năng lực nhận thức nên vì bức xúc khi bị bạn học cùng lớp là bị hại đánh, bị cáo đã có hành vi cầm dao nhọn đâm 05 nhát vào người của bị hại gây tổn thương cơ thể 30%, khi thực hiện hành vi phạm tội độ tuổi của bị cáo là 14 tuổi 08 tháng 15 ngày. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm quyền sống của con người được pháp luật bảo vệ, vì vậy Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang truy tố bị cáo về tội "Giết người" theo quy định tại điểm b, n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật, cần chấp nhận.

[2] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã tác động gia đình bồi thường toàn bộ thiệt hại cho gia đình bị hại; bị hại cũng có phần lỗi; bị hại và người đại diện hợp pháp của bị hại xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo; bị cáo có ông ngoại là Bùi Doãn S được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng ba, Huân chương chiến công hạng nhất; bản thân bị cáo được tặng thưởng giấy khen trong quá trình học tập. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, cần áp dụng đối với bị cáo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát và người bào chữa cho bị cáo.

[3] Về mức án đối với bị cáo: Hành vi phạm tội của bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội, gây ảnh hưởng rất xấu đến an ninh trật tự tại địa phương và trong môi trường học đường. Tuy nhiên khi xem xét đến nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng do trước đó bị cáo bị T1 đấm nhiều nhát vào vùng đầu nên đã bức xúc và bực tức, không kiểm soát được suy nghĩ và cảm xúc dẫn đến việc thực hiện hành vi phạm tội. Trong vụ án này, bị hại cũng có một phần lỗi, bị cáo là trẻ vị thành niên, chưa hình thành được đầy đủ năng lực nhận thức và điều khiển hành vi, bị cáo phạm tội thuộc trường hợp phạm tội chưa đạt, bị cáo vẫn đang là học sinh và được nhà trường đề nghị cho bị cáo được cải tạo tại địa phương để bị cáo có cơ hội tiếp tục học tập.

Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú ổn định, rõ ràng, để thể hiện chính sách khoan hồng của Nhà nước, đặc biệt là đối với người phạm tội là người chưa thành niên thì việc xử lý trách nhiệm hình sự phải bảo đảm lợi ích tốt nhất của người dưới 18 tuổi và chủ yếu nhằm mục đích giáo dục, giúp đỡ họ sửa chữa sai lầm, phát triển lành mạnh, trở thành công dân có ích cho xã hội. Việc xử lý người dưới 18 tuổi phạm tội phải căn cứ vào độ tuổi, khả năng nhận thức của họ về tính chất nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nguyên nhân và điều kiện gây ra tội phạm. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo, mà cho bị cáo được hưởng án treo cũng đủ sức răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung. Xét nhân thân, tính chất và mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo cũng như các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự áp dụng đối với bị cáo, Hội đồng xét xử thấy mức án mà Viện kiểm sát, người bào chữa cho bị cáo, bị hại và đại diện của bị hại đề nghị là phù hợp nên cần chấp nhận.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, đại diện bị hại Trần Đình T1 (ông Trần Đình Q) yêu cầu bị cáo Trần Công H bồi thường tiền chi phí cấp cứu, điều trị và tổn thất tinh thần 50.000.000 đồng. Ngày 19/12/2023 bà Bùi Thị T (mẹ bị cáo H) đã bồi thường đủ số tiền 50.000.000 đồng. Bị hại và đại diện không yêu cầu bồi thường thêm, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về vật chứng: Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra đã thu giữ: 01 con dao bằng kim loại (kích thước dài 20cm, một đầu nhọn, bản dao rộng nhất

02cm, phần chuôi dao bằng nhựa màu vàng có in chữ nổi "KIWI"), là vật chứng của vụ án. Xét vật chứng trên không còn giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy.

[6] Về án phí: Bị cáo Trần Công H được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

[7] Về quyền kháng cáo bản án: Bị cáo, người đại diện theo pháp luật của bị cáo, người bào chữa cho bị cáo; bị hại, người đại diện theo pháp luật và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và người đại diện được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[8] Về các vấn đề khác:

- Đối với Trần Duy V1, quá trình điều tra khai nhận cho Trần Công H mượn dao để gọt bút chì, do thấy H mượn dao chưa trả nên V1 nghi ngờ H mượn dao để đâm T1, V1 đã gặp T1 và các bạn trong lớp nói về việc H mượn dao để cảnh báo cho T1 biết đề phòng và V1 can ngăn H bỏ ý định đâm T1, do đó không có căn cứ xử lý đối với Trần Duy V1.

- Đối với Trần Đình T1 đã có hành vi dùng tay đấm Trần Công H (không gây thương tích); Trần Duy V1 có hành vi mang dao nhọn đến lớp. Cơ quan điều tra đã có Công văn số 1011/VPCQCSĐT ngày 17/5/2024 chuyển tài liệu liên quan đến Trường Trung học cơ sở N, huyện Y để xử lý theo quy định, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Quá trình khởi tố, điều tra, truy tố các Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự, Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người đại diện theo pháp luật của bị hại và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn khi thực hành quyền công tố. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b, n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54, 57, 90, 91, 101, 102; Điều 65 Bộ luật hình sự

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trần Công H phạm Tội giết người.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Trần Công H **03** (ba) năm tù cho hưởng án treo, thử thách 05 (năm) năm. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (07/8/2024).

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã N, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang nơi bị cáo thường trú để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách;

Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 68 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 (hai) lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. *Về xử lý vật chứng:* Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) con dao bằng kim loại dài 20 cm, có một đầu nhọn, bản dao rộng nhất 02cm, phần chuôi dao bằng nhựa màu vàng có in chữ nổi "KIWI", đã được niêm phong theo quy định được đựng trong 01 bì niêm phong, bên ngoài có hình dấu của V5, có chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong gồm Nguyễn Thị P, Nguyễn Văn Đ2, Đinh Thị H4.

(Tình trạng vật chứng như Biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh T và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Tuyên Quang, lập ngày 20/6/2024).

4. *Về án phí:* Căn cứ Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Trần Công H được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

5. *Về quyền kháng cáo:* Căn cứ Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Bị cáo, người đại diện theo pháp luật của bị cáo, người bào chữa cho bị cáo; bị hại, người đại diện theo pháp luật và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và người đại diện có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (07/8/2024)./.

Nơi nhận:
- TAND cấp cao tại Hà Nội
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh T.Quang;
- Cục THADS tỉnh T. Quang;
- Công an tỉnh T.Q (CQCSĐT, Phòng hồ sơ);
- Trại tạm giam Công tỉnh T.Quang;
- Sở Tư pháp tỉnh T.Quang;
- Bị cáo; người ĐDHP cho bị cáo;
- Bị hại; người ĐDHP cho bị hại;
- Người có QLNVLQ;
- Người bào chữa;
- Người bảo vệ QLIHP cho bị hại, người CQLNVLQ;
- Văn phòng TAND tỉnh;
- Lưu HS + Toà án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Bàn Văn Thế